

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TƯ PHÁP - BỘ THÔNG
TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ TƯ PHÁP - BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG - VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO - TÒA ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2012

Số: 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-
BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong
lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông**

Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn xử lý các tội phạm quy định tại các điều: 224, 225, 226, 226a, 226b Chương XIX Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình tin học có tính năng gây hại* là chương trình tự động hóa xử lý thông tin, gây ra hoạt động không bình thường cho thiết bị số hoặc sao chép, sửa đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trong thiết bị số.

2. *Dữ liệu thiết bị số* là hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, thông tin chứa trong thiết bị số.

3. *Mạng máy tính* là tập hợp nhiều máy tính kết nối với nhau, có thể chia sẻ dữ liệu cho nhau.

4. *Thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân* là những thông tin thuộc sở hữu của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ.

5. *Thương mại điện tử* là việc tiến hành một khâu hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử.

6. *Thẻ ngân hàng* là công cụ thanh toán do ngân hàng phát hành thẻ cấp cho khách hàng sử dụng theo hợp đồng ký kết giữa ngân hàng phát hành thẻ và chủ thẻ.

7. *Cảnh báo* là thông báo không cho phép người không có thẩm quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

8. *Mã truy cập* là điều kiện bắt buộc đáp ứng một tiêu chí chuẩn nhất định trước khi sử dụng, truy cập tới thiết bị, nội dung dữ liệu được bảo vệ.

9. *Tường lửa* là tập hợp các thành phần hoặc một hệ thống các trang thiết bị phần mềm hoặc phần cứng được đặt giữa hai hoặc nhiều mạng, nhằm kiểm soát tất cả các kết nối từ bên trong ra bên ngoài mạng và ngược lại, đồng thời ngăn chặn việc xâm nhập, kết nối trái phép.

10. *Quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet* là quyền quản lý, vận hành, khai thác và duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet của cá nhân, tổ chức.

11. *Hệ thống dữ liệu thuộc bí mật nhà nước* là hệ thống thông tin do cơ quan, tổ chức quản lý có chứa những tin về vụ, việc, tài liệu, vật, địa điểm, thời gian, lời nói có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ, các lĩnh vực khác mà Nhà nước không công bố hoặc chưa công bố và nếu bị tiết lộ thì sẽ gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

12. *Hệ thống thông tin phục vụ an ninh* là hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức chứa đựng những dữ liệu có liên quan đến việc bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

13. *Hệ thống thông tin phục vụ quốc phòng* là hệ thống thông tin của tổ chức, cơ quan nhà nước chứa đựng những dữ liệu có liên quan đến việc bảo vệ đất nước.

14. *Hệ thống thông tin điều hành lưới điện quốc gia* là hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý, vận hành các công trình điện của quốc gia để truyền tải năng lượng điện từ nơi sản xuất điện đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng điện.

15. *Hệ thống thông tin điều khiển giao thông* là hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước phục vụ hoạt động quản lý, vận hành các công trình giao thông nhằm bảo đảm hoạt động giao thông thông suốt, trật tự, an toàn.

16. *Hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng* là hệ thống thông tin chứa đựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho một hoặc nhiều hoạt động kỹ thuật, nghiệp vụ tài chính, ngân hàng.

Điều 3. Một số tình tiết là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt

1. Khi áp dụng các tình tiết: “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” cần chú ý: Hậu quả phải do hành vi phạm tội gây ra (có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả đó). Hậu quả đó có thể là thiệt hại về vật chất (như tiền, máy móc, phần mềm kỹ thuật... hoặc thiệt hại do hỏng máy móc, phần mềm kỹ thuật dẫn đến thiệt hại về hoạt động sản xuất...) hoặc hậu quả phi vật chất như gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm danh dự, nhân phẩm con người, uy tín của cơ quan, tổ chức...

Việc xác định hậu quả là thiệt hại về tài sản để coi là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt không được căn cứ vào giá trị tài sản bị chiếm đoạt, vì giá trị tài sản này đã được quy định thành tình tiết định khung riêng biệt. Hậu quả phải là thiệt hại về tài sản xảy ra ngoài giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Ví dụ: Tài khoản của B ở Ngân hàng T có số tiền là năm triệu đồng. A truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của B chiếm đoạt số tiền năm triệu đồng. Quá trình truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của B, hệ thống mạng của Ngân hàng T bị tổn hại và Ngân hàng T khắc phục sự cố này hết năm mươi triệu đồng. Trường hợp này, hậu quả thiệt hại do hành vi của A gây ra là năm mươi triệu đồng.

2. Thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra bao gồm thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp:

a) Thiệt hại trực tiếp là thiệt hại do hành vi phạm tội trực tiếp gây ra, bao gồm thiệt hại về phần mềm, phần cứng, thiết bị số...;

b) Thiệt hại gián tiếp là thiệt hại thuộc về hệ quả của thiệt hại trực tiếp.

Ví dụ: A phát tán vi rút làm cho mạng máy tính điều hành sản xuất của Công ty B ngừng hoạt động trong thời gian 2 giờ. Công ty B phải chi số tiền là bảy triệu đồng để khắc phục sự cố của mạng máy tính trở lại nguyên trạng như trước khi bị virus do A phát tán xâm nhập. Do mạng máy tính của Công ty B ngừng hoạt động trong hai giờ dẫn đến hoạt động sản xuất của Công ty B bị đình trệ gây thiệt hại hai trăm triệu đồng. Trường hợp này, thiệt hại do hành vi phát tán vi rút của A gây ra đối với Công ty B là hai trăm linh bảy triệu đồng (bao gồm thiệt hại trực tiếp là bảy triệu đồng và thiệt hại gián tiếp là hai trăm triệu đồng).

3. Trong trường hợp có đầy đủ căn cứ chứng minh rằng người có hành vi xâm phạm sở hữu có ý định xâm phạm đến tài sản có giá trị cụ thể theo ý thức chủ quan của họ, thì lấy giá trị tài sản đó để xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi xâm phạm.

Điều 4. Xác định người bị hại

Trong quá trình điều tra vụ án hình sự về các tội trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, các cơ quan tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp để xác minh, lấy lời khai người bị hại theo quy định của pháp luật. Trường hợp vì lý do khách quan, không thể xác định được người bị hại (do người bị hại sống ở nước ngoài; không xác định được người bị hại cụ thể hoặc không xác định được họ tên và địa chỉ thật của người bị hại do người phạm tội và người bị hại không tiếp xúc trực tiếp với nhau mà chỉ thông qua mạng Internet, mạng viễn thông; người bị hại không hợp tác vì không muốn lộ danh tính, số tiền thiệt hại không nhiều...), nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, có cơ sở xác định bị can, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thì việc không xác định được người bị hại hoặc xác định không đủ số người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xác định bản chất vụ án và việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử là có căn cứ pháp luật.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thu thập dữ liệu điện tử

1. Dữ liệu điện tử là thông tin chứa trong phương tiện điện tử. Dữ liệu điện tử có thể coi là chứng cứ. Để bảo đảm giá trị chứng cứ, cần thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự đối với việc khám xét, thu giữ, tạm giữ, bảo quản vật chứng có lưu dữ liệu điện tử như: Ổ cứng máy tính, bộ nhớ trong của điện thoại di động, máy ảnh, máy ghi hình, máy fax, máy ghi âm, máy đọc thẻ, thẻ từ, thẻ chip, thẻ nhớ, USB, đĩa CD, đĩa VCD, đĩa DVD và các loại phương tiện điện tử khác. Khi thu giữ phương tiện điện tử cần chú ý:

a) Đối với máy tính: Không được tắt (shutdown) theo trình tự mà ngắt nguồn cung cấp điện trực tiếp cho thân máy (CPU) hoặc máy tính (đối với máy tính xách tay);

b) Đối với điện thoại di động: Tắt máy, thu giữ cả điện thoại, thẻ nhớ, thẻ sim, bộ sạc điện thoại (nếu có);

c) Đối với phương tiện điện tử khác: Tắt thiết bị, thu giữ cả phụ kiện đi kèm (nếu có).

2. Khi bàn giao cho chuyên gia phục hồi dữ liệu điện tử, phải làm thủ tục mở niêm phong và niêm phong theo quy định của pháp luật. Để bảo đảm tính nguyên trạng và toàn vẹn của chứng cứ lưu trong vật chứng, việc sao chép dữ liệu để phục hồi, phân tích phải được thực hiện bằng thiết bị “chỉ đọc” (Read only), chỉ thực hiện trên bản sao, không được ghi đè, sửa chữa dữ liệu. Để chuyển hóa thành chứng cứ pháp lý, dữ liệu điện tử phải được chuyển sang dạng có thể đọc được, nhìn được, nghe được; phải lập biên bản về nội dung dữ liệu điện tử đã phục hồi, phân tích; kèm theo lời khai, xác nhận của người phạm tội, người làm chứng về những thông tin đó.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Về tội phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (Điều 224 Bộ luật Hình sự)

1. Cố ý phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số được hiểu là hành vi cố ý lan truyền chương trình vi rút, chương trình tin học nhằm gây rối loạn hoạt động, phong tỏa, sao chép, làm biến dạng, hủy hoại các dữ liệu của máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị số.

2. Gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 224 Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

3. Gây hậu quả rất nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 224 Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

4. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 224 Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên.

Điều 7. Về tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (Điều 225 Bộ luật Hình sự)

1. Tự ý xóa, làm tổn hại hoặc thay đổi phần mềm, dữ liệu thiết bị số quy định tại điểm a khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự là hành vi cố ý xóa, làm tổn hại hoặc

thay đổi phần mềm, dữ liệu thiết bị số mà không được sự đồng ý của chủ thể quản lý phần mềm, dữ liệu kỹ thuật số đó.

2. Ngăn chặn trái phép việc truyền tải dữ liệu của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số quy định tại điểm b khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự là hành vi trái pháp luật cố ý làm cho việc truyền tải dữ liệu của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số bị gián đoạn hoặc không thực hiện được.

3. Hành vi khác cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số quy định tại điểm c khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự là hành vi cố ý của người không có quyền quản lý, vận hành, khai thác mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số bằng việc đưa vào, truyền tải làm hư hỏng, xóa, làm suy giảm, thay thế hoặc nén dữ liệu máy tính, thiết bị viễn thông hoặc thiết bị số.

4. Lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã sử dụng quyền quản lý, vận hành, khai thác và duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet của mình để thực hiện hành vi phạm tội.

5. Gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

6. Gây hậu quả rất nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 225 Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

7. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 225 Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên.

Điều 8. Về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet (Điều 226 Bộ luật Hình sự)

1. Lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet quy định tại điểm b khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự được hiểu là người phạm tội đã sử dụng quyền quản lý, vận hành, khai thác và duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet của mình để thực hiện hành vi phạm tội.

2. Cần lưu ý, trường hợp xác định hậu quả phi vật chất có thể dựa vào cách đánh giá về ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây ảnh hưởng về an ninh, trật tự, an toàn xã hội... Trong các trường hợp này phải tùy vào từng điều kiện cụ thể để đánh giá mức độ của hậu quả do tội phạm gây ra là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3. Gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 226 Bộ luật Hình sự thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

b) Làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, dẫn đến gây rối loạn và làm đình trệ hoạt động của cơ quan, tổ chức;

4. Gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự (tuy tính chất, mức độ hành vi khác nhau nhưng có cùng khung hình phạt) thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ hai trăm triệu đồng trở lên;

b) Làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, dẫn đến việc cơ quan, tổ chức bị xâm phạm giải thể hoặc phá sản.

Điều 9. Về tội truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác (Điều 226a Bộ luật Hình sự)

1. Sử dụng quyền quản trị của người khác được hiểu là người phạm tội đã sử dụng bất hợp pháp quyền quản lý, vận hành, khai thác và duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số để thực hiện hành vi phạm tội.

2. Thu lợi bất chính lớn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 226a Bộ luật Hình sự là thu lợi bất chính có giá trị từ hai mươi triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng.

3. Thu lợi bất chính rất lớn hoặc đặc biệt lớn quy định tại điểm c khoản 3 Điều 226a Bộ luật Hình sự là thu lợi bất chính có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên.

4. Gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 226a Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

5. Gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 226a Bộ luật Hình sự (tuy tính chất, mức độ hành vi khác nhau nhưng có cùng khung hình phạt) là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ hai trăm triệu đồng trở lên.

Điều 10. Về tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 226b Bộ luật Hình sự)

1. Làm giả thẻ ngân hàng là việc cá nhân không có thẩm quyền sản xuất, phát hành thẻ ngân hàng nhưng sản xuất thẻ giống như thẻ ngân hàng (trong đó có chứa đựng thông tin, dữ liệu như thẻ của ngân hàng phát hành).

2. Truy cập bất hợp pháp vào tài khoản là hành vi cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa hoặc sử dụng mã truy cập của người khác mà không được sự cho phép của người đó để truy cập vào tài khoản không phải của mình.

3. Lừa đảo trong thương mại điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn tín dụng, mua bán và thanh toán cổ phiếu qua mạng là sử dụng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật về một sản phẩm, một vấn đề, lĩnh vực trong thương mại điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn tín dụng, mua bán và thanh toán cổ phiếu trên mạng nhằm tạo niềm tin cho người chủ tài sản, người quản lý tài sản, làm cho họ tưởng là thật và mua, bán hoặc đầu tư vào lĩnh vực đó.

4. Hành vi khác quy định tại điểm d khoản 1 Điều 226b Bộ luật Hình sự bao gồm các hành vi: Gửi tin nhắn lừa trúng thưởng nhưng thực tế không có giải thưởng để chiếm đoạt phí dịch vụ tin nhắn; quảng cáo bán hàng trên mạng Internet, mạng viễn thông nhưng không giao hàng hoặc giao không đúng số lượng, chủng loại, chất lượng thấp hơn hàng quảng cáo và các hành vi tương tự.

5. Phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 226b Bộ luật Hình sự được hiểu là đã có từ hai lần phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số chiếm đoạt tài sản trở lên mà chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Khi áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 226b Bộ luật Hình sự cần chú ý:

a) Chỉ áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp khi có đủ các tình tiết:

- Có từ 5 lần trở lên thực hiện hành vi phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích;

- Người phạm tội lấy tài sản thu nhập bất chính do phạm các tội đó mà có làm nguồn sống chính.

b) Trường hợp trong các lần phạm tội nếu có lần phạm tội đã bị kết án mà chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể để xác định người phạm tội có thể bị áp dụng cả ba tình tiết là: “phạm tội nhiều lần”, “tái phạm” (hoặc “tái phạm nguy hiểm”) và “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”.

7. Gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 226b Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

8. Gây hậu quả rất nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 226b Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ năm trăm triệu đồng đến dưới một tỷ năm trăm triệu đồng.

9. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 226b Bộ luật Hình sự là gây thiệt hại về vật chất có giá trị từ một tỷ năm trăm triệu đồng trở lên.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/10/2012.

Điều 12. Các quy định chuyển tiếp

1. Các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này nếu làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với trước đây thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án theo đúng quy định của các văn bản trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm. Nếu theo Thông tư liên tịch này, họ không phải chịu trách nhiệm hình sự thì giải quyết theo thủ tục miễn chấp hành hình phạt.

3. Đối với các trường hợp đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm mà được áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự cho bị can, bị cáo thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cần giải thích cho họ rõ về trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự này không được coi là cơ sở của việc bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này nếu có vướng mắc phát sinh cần phản ánh về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để có giải thích, hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Trung tướng Phạm Quý Ngọ

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Thế Liên

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Nghĩa Mai

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Thành Cung

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Hưng

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRỰC**

Đặng Quang Phương